

THỜI GIAN HỌC TẬP VÀ GIẢNG DẠY

SÁNG				CHIỀU			
Ca/Tiết		Thời gian học	Nghỉ	Ca/Tiết		Thời gian học	Nghỉ
Ca 1	1	07 giờ 00 - 07 giờ 50	5'	Ca 3	7	13 giờ 30 - 14 giờ 20	5'
	2	07 giờ 55 - 08 giờ 45	5'		8	14 giờ 25 - 15 giờ 20	5'
	3	08 giờ 50 - 09 giờ 40	10'		9	15 giờ 25 - 16 giờ 10	10'
Ca 2	4	09 giờ 50 - 10 giờ 40	5'	Ca 4	10	16 giờ 20 - 17 giờ 10	5'
	5	10 giờ 45 - 11 giờ 35	5'		11	17 giờ 15 - 18 giờ 05	5'
	6	11 giờ 40 - 12 giờ 30	5'		12	18 giờ 10 - 19 giờ 00	5'

Phụ lục 1
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 BẬC SAU ĐẠI HỌC (HỌC VIÊN CAO HỌC)
(Kèm theo công văn số: 171 /CTSV ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	T.h	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
Lớp học phần dành cho học viên các CTĐT thuộc khoa CNTT											
INT 7002	Thực hành nghiên cứu 2	3	15	15	15	INT 7002	K32HTTT, K32KTPM, K32KHMT	PGS. TS. Phạm Ngọc Hùng	Khoa CNTT		
INT 7027	Chủ đề hiện đại về HTTT	3	30	0	15	INT 7027	K32HTTT	PGS. TS. Hà Quang Thụy	3	4-6	402-A
INT 7030	An ninh hệ thống thông tin	3	30	0	15	INT 7030	K32HTTT	TS. Phùng Văn Ổn	5	10-12	402-A
INT 7028	Các vấn đề hiện đại về công nghệ phần mềm	3	30	0	15	INT 7028	K32KTPM	PGS. TS. Đặng Đức Hạnh	5	10-12	320-E3
INT 7024	Kỹ nghệ hệ thống trí tuệ nhân tạo	3	30	0	15	INT 7024	K32KTPM	TS. Nguyễn Văn Sơn	2	4-6	320-E3
INT 7042	Các nguyên lý ngôn ngữ lập trình	3	30	0	15	INT 7042	K32KTPM KHMT	PGS. TS. Võ Đình Hiếu	4	1-3	402-A
INT 7021	Tin sinh học cho dữ liệu lớn	3	30	0	15	INT 7021	K32KHMT	TS. Hoàng Thị Diệp TS. Đặng Cao Cường	3	10-12	402-A
INT 7031	Khai phá dữ liệu web	3	30	0	15	INT 7031	K32KHMT+HTTT	TS. Lê Hoàng Quỳnh	4	7-9	402-A
INT 7029	Các vấn đề hiện đại về Truyền dữ liệu và Mạng máy tính (seminar)	3	30	0	15	INT 7029	K30MMT	PGS. TS. Nguyễn Hoài Sơn	7	10-12	501-A
INT 6190	Mạng không dây di động	3	30	0	15	INT 6190	K30MMT	TS. Nguyễn Ngọc Tân	7	4-6	501-A

Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	T.h	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
INT 6019	An ninh hệ thống mạng	3	30	0	15	INT 6019	K30MMT	TS. Lê Đình Thanh	7	1-3	501-A
INT 7040	Đánh giá hiệu năng mạng	3	30	0	15	INT 7040	K30MMT	PGS. TS. Phạm Mạnh Linh	4	10-12	501-A
INT 7016	Công nghệ chuỗi khối	3	30	0	15	INT 7016	HTTT	PGS. Trương Anh Hoàng	7	1-3	3-G3
INT 6002	Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	30	0	15	INT 6002	HTTT KHMT	TS. Trần Hoàng Việt	7	10-12	3-G3
INT 6011	Xử lý ảnh và phân tích video	3	30	0	15	INT 6011	KHMT	PGS. TS. Lê Thanh Hà	5	10-12	302-A
INT 7026	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	30	0	15	INT 7026	KHMT	TS. Lê Đức Trọng	6	1-3	402-A
INT 6149	Xử lý dữ liệu lớn	3	30	0	15	INT 6149	KHMT	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hóa	7	7-9	3-G3
INT 6015	Quản lý dữ liệu	3	30	0	15	INT 6015	KHMT	PGS. TS. Nguyễn Hải Châu	7	4-6	3-G3
Lớp học phần dành cho học viên CTĐT Cơ điện tử											
EMA 6139	Thiết kế hệ thống cơ điện tử	3	20	10	15	EMA 6139	K32CĐT	TS. Đỗ Trần Thắng	2	4-6	501-A
EMA 7024	Thực hành Cơ điện tử	3	6	24	15	EMA 7024	K32CĐT	PGS. TS. Phạm Mạnh Thắng TS. Hoàng Văn Mạnh	7	1-3	502-E5
EMA 7018	Công nghệ chế tạo máy nâng cao	3	30	0	15	EMA 7018	K32CĐT	TS. Trần Anh Quân	3	4-6	501-A
EMA 7017	Công nghệ CNC và ứng dụng	3	30	0	15	EMA 7017	K32CĐT	TS. Trần Thanh Tùng	7	7-9	502-E5
EMA 7020	Kỹ thuật Vi điều khiển nâng cao	3	15	15	15	EMA 7020	K32CĐT	PGS. TS. Phạm Mạnh Thắng TS. Hoàng Văn Mạnh	7	4-6	502-E5
Lớp học phần dành cho học viên CTĐT Kỹ thuật điện tử											

Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	T.h	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
ELT 7119	Chuyên đề nghiên cứu 1	4	15	0	45	ELT 7119	VSTT +K32KTDT	PGS. TS. Phạm Đức Quang PGS. TS. Bùi Thanh Tùng	2	4-6	301-A
ELT 6003	Học máy ứng dụng	3	30	0	15	ELT 6003	VSTT + K32KTDT	TS. Nguyễn Hồng Thịnh TS. Lưu Mạnh Hà	7	2-4	301-A
ELT 6005	Vi xử lý nâng cao	3	30	0	15	ELT 6005	K32KTDT	TS. Nguyễn Kiêm Hùng	4	4-6	301-A
ELT 7108	Thiết kế mạch tích hợp tương tự CMOS	4	35	5	20	ELT 7108	VSTT +K32KTDT	GS. TS. Chử Đức Trình PGS. TS. Đỗ Quang Lộc	6	1-4	301-A
ELT 7104	Mô hình hóa và mô phỏng linh kiện bán dẫn	4	35	5	20	ELT 7104	VSTT +K32KTDT	TS. Mai Linh	7	7-10	301-A
ELT 7115	Xử lý tín hiệu số nâng cao	4	40	0	20	ELT 7115	K32KTDT	GS. TS. Nguyễn Linh Trung TS. Lê Vũ Hà	5	3-6	301-A
ELT 6074	Lý thuyết thông tin và mã hóa	3	30	0	15	ELT 6074	K32KTDT	TS. Đinh Triều Dương PGS. TS. Trịnh Anh Vũ	3	4-6	301-A
ELT 7111	Xử lý đa phương tiện	4	40	0	20	ELT 7111	K32KTDT	TS. Đinh Triều Dương PGS. TS. Hoàng Văn Xiêm	4	7-10	301-A
Lớp học phần dành cho học viên CTĐT Kỹ thuật xây dựng											
CTE 6107	Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro	3	30	15	0	CTE 6107	K32KTXD	PGS. TS. Trần Thị Thu Hằng	3	4-6	506-E5
									4	4-5	
CTE 6108	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	3	30	15	0	CTE 6108	K32KTXD	TS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	5	7-8	506-E5
									7	1-3	

Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	T.h	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
CTE 6109	Nền móng nâng cao	3	30	15	0	CTE 6109	K32KTXD	TS. Lê Thùy Dương	2	10-11	506-E5
									4	7-9	
CTE 6110	Vật liệu xây dựng nâng cao	3	30	15	0	CTE 6110	K32KTXD	GS. TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Vũ Văn Huy	2	1-3	506-E5
									6	10-11	
CTE 6111	Đánh giá độ tin cậy công trình	3	30	15	0	CTE 6111	K32KTXD	PGS. TS. Nguyễn Đắc Đức	2	7-8	506-E5
									7	4-6	
Lớp học phần dành cho học viên CTĐT Vật liệu và linh kiện nano											
EPN7002	Chuyên đề nghiên cứu 2	3	15	15	15	EPN 7002	K32VLLKNN	PGS. TS. Nguyễn Đình Lâm	3	7-9	302-A
EPN7004	Nghiên cứu và thực hành công nghệ	3	24	15	6	EPN 7004	K32VLLKNN	TS. Nguyễn Tuấn Cảnh	2	1-4	302-A
EPN6082	Các chuyên đề của vật liệu và linh kiện nano	3		45		EPN 6082	K32VLLKNN	PGS. TS. Bùi Đình Tú TS. Đồng Quốc Việt	5	7-9	302-A
							K32VLLKNN		6	7-8	302-A
EPN6061	Phương pháp mô phỏng các hệ nano và ứng dụng	3	30	10	5	EPN 6061	K32VLLKNN	GS. TS. Hoàng Nam Nhật	6	1-4	302-A
EPN6063	Các linh kiện micro-nano và thiết kế hệ thống	3	30	15		EPN6063	K32VLLKNN	PGS. TS. Bùi Đình Tú	5	10-12	302-A
							K32VLLKNN		6	9-10	302-A

Phụ lục 2

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 BẬC SAU ĐẠI HỌC (NGHIÊN CỨU SINH)

(Kèm theo công văn số: 171 /CTSV ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
Lớp học phần chung dành cho NCS các chương trình đào tạo thuộc khoa Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông								
INT 8030	Phương pháp nghiên cứu và kỹ năng viết báo cáo khoa học	3	INT 8030	KHMT MMT&TTDL KTPM HTTT KTĐT KTVT	GS. TS. Lê Sỹ Vinh	4	4-6	405-E3
Lớp học phần dành cho NCS các chương trình thuộc khoa Điện tử viễn thông								
ELT 8022	Các chủ đề lựa chọn của Kỹ thuật Điện tử	4	ELT 8022	KTĐT	GS. TS. Chữ Đức Trình PGS. TS. Trần Văn Quảng	4	10-13	3-G3
ELT 8025	Các hệ vi cơ điện tử tiên tiến	2	ELT 8025	KTĐT	PGS. TS. Bùi Thanh Tùng PGS. TS. Nguyễn Đăng Phú	5	4-6	502-A
ELT 8030	Các chủ đề lựa chọn của Kỹ thuật Viễn thông	4	ELT 8030	KTVT	TS. Đinh Triều Dương	6	7-10	214-T
ELT 8032	Mạng truyền thông hiệu năng cao	2	ELT 8032	KTVT	PGS. TS. Đinh Thị Thái Mai PGS. TS. Lâm Sinh Công	6	2 - 3	3-G3
Lớp học phần dành cho NCS các chương trình đào tạo thuộc khoa Công nghệ thông tin								
INT 8044	Vận trù học	3	INT 8044	HTTT	TS. Đỗ Đức Đông	2	10-12	405-E3

Mã HP	Tên học phần	TC	Mã LHP	Đối tượng	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường
INT 8045	Một số chủ đề hiện đại về CSDL	3	INT 8045	HTTT	PGS. TS. Nguyễn Hải Châu	3	7- 9	405-E3
INT 8038	Các chủ đề lựa chọn về Khoa học máy tính	3	INT 8038	KHMT	GS. TS. Nguyễn Thanh Thủy	3	4-6	405-E3
INT 8043	Học máy Thống kê	3	INT 8043	KHMT	PGS. TS. Tạ Việt Cường	5	4-6	405-E3
Lớp học phần dành cho NCS các chương trình đào tạo thuộc khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano								
EPN8014	Vật liệu cấu trúc nano	2	EPN8014	VL&LKNN	GS.TS. Nguyễn Năng Định	5	10-12	3-G3
EPN8015	Kỹ năng viết bài báo và dự án khoa học	2	EPN8015	VL&LKNN	GS. TS. Hoàng Nam Nhật PGS. TS. Nguyễn Đình Lâm	2	4-6	Văn phòng khoa
EPN8050	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp	2	EPN8050	VL&LKNN	PGS. TS. Bùi Đình Tú	6	1-3	Văn phòng khoa
EPN8016	Vật liệu và linh kiện từ tính nano	2	EPN 8016	VL&LKNN	PGS. TS. Đỗ Thị Hương Giang	5	4-6	502A
Lớp học phần dành cho NCS các chương trình đào tạo thuộc khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa								
EMA8005	Tính toán các kết cấu kỹ thuật	2	EMA 8005	CKT	PGS. TS. Đào Như Mai	4	4-6	213-T
EMA8006	Cơ học chất lỏng tính toán	2	EMA 8006	CKT	PGS. TS. Đặng Thế Ba	2	10-12	309B-G2
EMA8007	Tự động hóa công nghiệp	2	EMA 8007	CKT	PGS. TS. Phạm Mạnh Thắng	4	10-12	502-A
EMA8010	Phương pháp phần tử hữu hạn cho bài toán cơ học	2	EMA8010	CKT	GS. TSKH. Nguyễn Tiến Khiêm	6	7-9	P.410 Viện Cơ học